

Số: 454/BC-UBND

Kbang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Kbang

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Chương trình MTQG xây dựng NTM được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện từ năm 2010 theo Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Kbang là 01 trong 05 Huyện điểm được TW lựa chọn thực hiện xây dựng nông thôn mới của cả nước. Bước vào công cuộc xây dựng NTM với xuất phát điểm là một huyện đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 47,1% tổng dân số; tỷ lệ hộ nghèo là 51,86% và đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 29,5%, thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 16,9 triệu đồng/người/năm.

Với quyết tâm chính trị, giai đoạn 2016-2020 Huyện đã huy động được cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc tham gia thực hiện Chương trình. Huyện ủy, UBND Huyện ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, cũng như phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức, cá nhân, từng cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015-2020; Thông báo kết luận số 10-KL/HU ngày 01/02/2016 của Huyện ủy về tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

- Nghị Quyết số 03-NQ/HU ngày 10/5/2017 của BCH Đảng bộ Huyện “Về phát triển hợp tác xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020”.

- Chỉ thị số 06-CT/HU của Ban thường vụ Huyện ủy ngày 2/8/2017 “V/v đẩy mạnh hoàn thành thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM năm 2017 đối với xã Đông, Nghĩa An”.

- Nghị Quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VIII) về đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Thông báo số 58-TB/HU ngày 10/12/2015 của Huyện ủy “Về việc phân công Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VIII, nhiệm kỳ 2015-2020 phụ trách các xã xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2015-2020)”

- Chương trình phối hợp “Triển khai thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ngày 30/6/2017 của UBMT TQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 15/01/2016 của UBND huyện “Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020”.

- Quyết định 421/QĐ-UBND ngày 5/5/2016 của UBND Huyện “Về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Kbang giai đoạn 2016-2020”.

- Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện “V/v ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Kbang chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020”.

- Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND huyện “V/v giao kế hoạch lộ trình thực hiện thành lập hợp tác xã trên địa bàn huyện Kbang giai đoạn 2016 - 2020”.

- Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện “V/v thành lập BCĐ Chương trình MTQG huyện Kbang giai đoạn 2016 - 2020” và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện KBang, giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 17/02/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện KBang.

- Quyết định 790/QĐ-UBND ngày 16/2/2017 của UBND Huyện “V/v tổ chức lại văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Kbang giai đoạn 2016 - 2020”.

- Hàng năm BCH Đảng bộ huyện, HĐND Huyện đều ban hành nghị Quyết giao chỉ tiêu nhiệm vụ thực hiện; UBND Huyện ra quyết định giao chỉ tiêu thực hiện cho UBND các xã làm cơ sở tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm trên địa bàn huyện.

2. Xây dựng hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình.

- Cấp huyện: Thành lập BCĐ Các chương trình MTQG trực tiếp chỉ đạo thực hiện chương trình do Đ/c Chủ tịch UBND Huyện làm trưởng Ban, các Phó chủ tịch UBND Huyện làm Phó ban, cơ quan thường trực là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới để tham mưu, giúp việc, tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình.

- Cấp xã: Thành lập 4 Ban để tổ chức triển khai thực hiện (Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban giám sát và Ban phát triển thôn làng), trong đó Ban chỉ đạo do Đ/c Bí thư Đảng ủy xã làm trưởng ban, Trưởng Ban quản lý do Đ/c Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, Ban giám sát do Đ/c Chủ tịch UBMTQVN xã làm trưởng Ban và Trưởng ban phát triển thôn làng do Đ/c Trưởng thôn làm trưởng ban; Cán bộ tham mưu giúp việc là công chức địa chính nông nghiệp môi trường xã.

3. Công tác Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

- Công tác tuyên truyền có vai trò quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới cũng như trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức, phong phú, như truyền truyền bằng pa nô, áp phích, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin với nội dung thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã tăng cường thời lượng đưa tin, bài tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cũng như “ *gương người tốt, việc tốt*” trong thi đua xây dựng nông thôn mới trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Công tác tuyên truyền luôn gắn với phong trào thi đua “*xây dựng nông thôn mới*” và đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong giai đoạn 2016 - 2020. Bằng những nội dung, hình thức phong phú, thiết thực gắn với phương châm “*Phát huy nội lực là chính*”. Công tác tuyên truyền đã được

triển khai sâu rộng từ huyện đến cơ sở với sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền và sát đúng với thực tiễn ở địa phương từ đó đã phát huy được nguồn lực và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới và đã có nhiều mô hình của các tập thể cá nhân có cách làm hay sáng tạo, được đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND Tỉnh tặng cờ thi đua, bằng khen cũng như được chủ tịch UBND huyện khen thưởng trong thực hiện phong trào thi đua “*Kbang chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020*” trên địa bàn như:

+ Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 02 cá nhân có thành tích tiêu biểu.

+ Đề nghị Chủ tịch UBND Tỉnh tặng cờ thi đua cho 01 tập thể (*Cán bộ và nhân dân Huyện Kbang*), tặng bằng khen 3 tập thể (*Văn Phòng điều phối NTM Huyện, Tập thể cán bộ và nhân dân làng Kdâu xã Kông Long Khong, Tập thể cán bộ và nhân dân Làng Lọt xã Nghĩa An*) và 5 cá nhân có thành tích tiêu biểu.

+ Chủ tịch UBND Huyện tặng giấy khen cho 7 tập thể và 36 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng NTM trên địa bàn huyện, điển hình như: *Tập thể cán bộ và nhân dân làng Hà mừng xã Sơn Lang, tập thể cán bộ và nhân dân xã Nghĩa An; hộ gia đình ông Đinh Jot xã Krong đã hiến 920m² đất để xây dựng NTM, gia đình Ông Vi Văn Oanh xã Tơ Tung mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho thu nhập cao,....*

4. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Hàng năm UBND huyện và Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện đã thành lập Đoàn công tác để tổ chức theo dõi và hướng dẫn các xã triển khai thực hiện chương trình theo kế hoạch giao. Qua đó kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đặc biệt UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị trực tiếp theo dõi hướng dẫn thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị: tập trung, tăng cường tổ chức, hướng dẫn các xã thực hiện đạt chuẩn 19 tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới và Làng nông thôn mới.

5. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

a) Kết quả huy động nguồn lực:

- Tổng kinh phí huy động giai đoạn 2016-2020: **2.999.699,9** triệu đồng, trong đó:
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - + Ngân sách TW: 215.367,0 triệu đồng, chiếm tỷ lệ **7%**.
 - + Ngân sách địa phương: 319.378,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ **10%**.
 - + Vốn lồng ghép: 351.296,0 triệu đồng chiếm tỷ lệ **12%**.
 - + Vốn tín dụng: 780.086,2 triệu đồng chiếm tỷ lệ **27%**.
 - + Vốn Doanh nghiệp: 279.275,6 triệu đồng chiếm tỷ lệ **9%**.
 - + Vốn Nhân dân đóng góp: 1.054.296,9 triệu đồng chiếm tỷ lệ **35%** (*bao gồm kinh phí sản xuất, chỉnh trang nhà ở và đóng góp xây dựng các công trình theo định mức*).

b) Kết quả huy động ngày công lao động của các đơn vị Quân đội:

Được sự quan tâm chỉ đạo và phân công nhiệm vụ của UBND Tỉnh cho các đơn vị Quân đội phụ trách giúp huyện thực hiện xây dựng NTM, trong 2 năm 2019-2020 các đơn vị Quân đội đã hỗ trợ huyện với tổng số **6.044** ngày công lao động để thực hiện làm mới, chỉnh trang 223 nhà ở, hỗ trợ làm 267 nhà vệ sinh, khai hoang 1,7ha để nhân dân xã Đakrong sản xuất lúa nước, nạo vét 1.810m hệ thống mương thoát nước các loại, chỉnh trang hàng rào và trồng cây xanh cho 250 hộ gia đình, nạo vét 1 giếng nước, sửa chữa 4km đường ra khu sản xuất tập trung tại xã Krong,...

Lồng ghép với công tác dân vận giúp các xã xây dựng nông thôn mới, các đơn vị Quân đội đã tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho hơn 200 hộ gia đình tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) **Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Giai đoạn 2016-2020: Huyện không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Kết quả xây dựng xã, làng đạt chuẩn nông thôn mới:

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện đã có 4/13 xã được Chủ tịch UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới (*ĐăkHlor, Nghĩa An, Sơn Lang và xã Đông*); Đang thực hiện thẩm tra, đề nghị UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tại 3 xã (*Kông Bờ La, Tơ Tung và Sơ Pai*). Đến cuối năm 2020 trên địa bàn Huyện có 7/13 xã đạt chuẩn NTM. Số tiêu chí bình quân/xã đến cuối năm 2020 là 18,5 tiêu chí.

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận 2 làng đạt chuẩn Làng NTM (*Làng Hà Nùng – xã Sơn Lang và Làng Kdâu – xã Kông Long Khong*); đang tổ chức thẩm định hồ sơ để công nhận đạt chuẩn thêm 4 làng (*Làng Lợt – xã Nghĩa An, Làng Tờ Mật – xã Đông, Làng Tăng – xã Krong và Làng Kon Lốc 2 – xã Đakrong*). Đến cuối năm 2020 trên địa bàn huyện có 6 làng đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

* Trong giai đoạn 2016-2020 Huyện chưa đăng ký thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

2. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới.

Căn cứ Quyết định số: 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Thông tư số: 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quyết định số: 410/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định cụ thể hóa nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020;

Qua rà soát thực tế, trên địa bàn huyện có **07/09** tiêu chí đạt chuẩn, gồm: tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 6 về sản xuất; tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về an ninh, trật tự xã hội; tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

* **02 tiêu chí chưa đạt gồm:**

- **Tiêu chí số 2 -Giao thông:** Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường huyện được nhựa hóa, hoặc bê tông hóa đạt 96% (*166,06/172,56km*). Còn lại 6,5 km chưa được nhựa hóa hoặc bê tông hóa. UBND huyện đã đề nghị UBND Tỉnh hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

- **Tiêu chí số 5- Y tế - Văn hóa - Giáo dục:**

+ Trung tâm văn hóa huyện: chưa có đủ 2/3 công trình (*Sân Vận động, bể bơi và Nhà tập luyện thể thao*);

3. Đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- **Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:** UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đồ án xây dựng NTM phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đồng thời phát triển mở rộng các khu dân cư trên địa bàn xã gắn với công tác ứng

phó phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và tập quán sinh hoạt của địa phương. Đến cuối năm 2017 UBND huyện đã ra Quyết định phê duyệt quy hoạch đồ án xây dựng NTM trên địa bàn huyện tại 13/13 xã.

- **Tiêu chí số 2 - Giao thông:** Giai đoạn 2016-2020 toàn huyện đã đầu tư cứng hóa 248,15 km đường giao thông các loại, trong đó (Đường trục Huyện 21,4km; Đường trục xã 29,24 km; đường trục thôn, làng 47,87 km; đường trục chính nội đồng đã đầu tư cứng hóa 149,64km)

Đến cuối năm 2020 đã có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí theo quy định.

- **Tiêu chí số 3 - Thủy lợi:** Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất cho hơn 80% diện tích, trong giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện nâng cấp 1 công trình thủy lợi, kiên cố hóa 2,1km kênh mương bê tông; tổ chức phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai cho 100% cán bộ, công chức và người lao động các xã và hơn 70% người dân được phổ biến, cấp phát tờ rơi về tuyên truyền kiến thức phòng, chống thiên tai. Đến nay 13/13 xã đã đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 4 - Điện:** Hệ thống điện trên địa bàn huyện đã được đầu tư đạt chuẩn theo quy định, tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn từ các nguồn đạt trên 98% và đã có 13/13 xã đạt tiêu chí.

- **Tiêu chí số 5 - Cơ sở vật chất trường học:** Đến cuối năm 2020 Toàn huyện đã đầu tư đạt chuẩn 43/48 cơ sở trường học các cấp, đạt tỷ lệ 89% (trong đó: 14 trường Mẫu giáo, 16 trường tiểu học, 12 trường THCS và 1 trường THPT). Đã có 13/13 xã thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:** Trên cơ sở yêu cầu của Bộ tiêu chí xây dựng NTM, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã xây dựng đề án thành lập trung tâm văn hóa xã, đồng thời lồng ghép, huy động nguồn lực để đầu tư mới 2 trung tâm văn hóa xã, nâng cấp 11 trung tâm văn hóa xã; Xây mới 4 nhà văn hóa thôn, làng (Làng Kgiang – xã Kông Long Khong, Làng Klôm – xã Kông Bò La, Làng Kon Ktonh, làng Kon Kring – xã Kon Pne), đồng thời thực hiện chỉnh trang, nâng cấp các nhà văn hóa thôn, làng đạt chuẩn các hạng mục chỉ tiêu theo quy định. Đến cuối năm 2020 huyện có 13/13 xã thực hiện đạt chuẩn tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

- **Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại:** Trong giai đoạn 2016-2020 theo nhu cầu thực tế của các xã và yêu cầu thực hiện của tiêu chí xây dựng NTM, huyện không đầu tư xây dựng chợ mà tạo điều kiện, khuyến khích các hộ gia đình đầu tư xây dựng các cửa hàng trao đổi hàng hóa để cung cấp các mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày cho nhân dân. Đến nay huyện có 13/13 xã thực hiện đạt chuẩn tiêu chí theo yêu cầu.

- **Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông:** Trong năm 2020 Huyện thực hiện đầu tư 2 đài truyền thanh xã (Sơ Pai và Kon Pne) để cung cấp thông tin cho người dân và đến cuối năm 2020 đã có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí theo quy định.

- **Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:** Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn theo quy định trên 78% đã đáp ứng đúng yêu cầu của tiêu chí. Trong giai đoạn 2016-2020 nhờ sự quan tâm của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện đã kêu gọi Doanh nghiệp, tổ chức cá nhân để ủng hộ cho 760 hộ gia đình thực hiện xóa nhà tạm. Do đó đến cuối năm 2020 tất cả 13/13 xã không còn hộ có nhà tạm, dột nát và 13/13 xã đã đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 10,11 - Thu nhập và Hộ nghèo:** Ngay từ khi triển khai thực hiện chương trình huyện đã xác định mục tiêu xây dựng nông thôn mới để nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, từng bước giảm nghèo bền vững, với mục tiêu đó UBND Huyện đã ban hành Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 13/10/2015 Triển khai thực hiện mục tiêu Quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; từ các chương trình, chính sách đã ưu tiên

hỗ trợ hộ nghèo thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất như cấp cây giống, phân bón, bò cái giống sinh sản,... và thực hiện các mô hình sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, HTX

Đến cuối năm 2020 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 40,034 triệu đồng/người/năm (*tăng 23,134 triệu đồng so với cuối năm 2015*); Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,27% (*giảm 24,23% so với cuối năm 2015*).

Đến nay đã có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí về hộ nghèo và có 7/13 xã đạt chuẩn tiêu chí về thu nhập (*xã Đông, Nghĩa An, Đắk Hlor, Kông Bờ La, Tơ Tung, Song Lang, Sơ Pai*).

- **Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm:** từ nguồn vốn Chương trình 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2010-2020, đã tổ chức đào tạo nghề cho 128 lớp với 3.597 lao động nông thôn được tham gia học nghề (*trong đó ngành nghề nông nghiệp 110 lớp với 3.103 lao động, ngành nghề phi nông nghiệp 18 lớp với 494 lao động*); các nghề được đào tạo đa dạng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển như: trồng cà phê, tiêu, lúa nước, ngô, chăn nuôi thú y, nề, sửa chữa máy cày công suất nhỏ, đào tạo kỹ năng làm du lịch cộng đồng...

Đến cuối năm 2020 đã có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất:** Trong 5 năm 2016-2020, Huyện đã thành lập 11 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo luật HTX năm 2012 trên địa bàn 13 xã, đến nay 13/13 xã đều có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100%.

- **Tiêu chí số 14 - Giáo dục:** thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trong giai đoạn 2016-2020 trên lĩnh vực giáo dục đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể:

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được phổ cập giáo dục Mầm non đạt 99,4% (*tăng 0,3 % so với giai đoạn 2011-2015 là 99,1%*).

+ Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt 99%, tăng 1% so với giai đoạn 2010-2015 là 98%

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT hoặc học nghề đạt 78%, tăng 20% so với giai đoạn 2010-2015.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn các xã đều đạt trên 25%.

Đến nay có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 15 - Y tế:** Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được quan tâm tối đa, cơ sở vật chất và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, 13/13 xã trên địa bàn đều có trạm y tế xã đạt chuẩn, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,6% (*tăng 0,67% so với giai đoạn 2010-2015*); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm, chỉ còn 29,2% giảm 5,4% so với giai đoạn 2010-2015. Đến nay đã có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí y tế.

- **Tiêu chí số 16 - Văn hóa:** Trong những năm qua phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM" luôn được tổ chức phát động hàng năm trên địa bàn huyện, 100% các thôn, làng trên địa bàn xã đều có nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở, hơn 70% thôn làng được công nhận đạt chuẩn văn hóa trong giai đoạn 2016-2020. Đến nay toàn huyện có 13/13 xã đạt chuẩn về văn hóa, chiếm tỷ lệ 100%.

- **Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:**

+ Công tác môi trường luôn được Huyện quan tâm, chú trọng đầu tư, nhất là việc đầu tư, nâng cấp các hệ thống cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, từ đó có 98% hộ gia đình được cung cấp nước hợp vệ sinh thường xuyên (*tăng 2% so với giai đoạn 2010-2015*);

100% thôn, làng trên địa bàn xã được quy hoạch khu nghĩa địa phục vụ mai tang phù hợp với phong tục tập quán của người dân và đảm bảo hợp vệ sinh; không còn tình trạng chăn nuôi gia súc thả rông hoặc dưới gầm nhà như giai đoạn 2011-2015; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm và bể chứa nước ngày càng cao, đến cuối năm 2020 đạt tỷ lệ trên 72% (tăng 38% so với giai đoạn 2010-2015 là 34%); công tác thu gom rác thải rắn bao bì, thuốc BVTV sau sử dụng được triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn 13/13 xã (tăng 12 xã so với giai đoạn 2010-2015) đã góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn.

+ Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ngày được nâng cao (các hộ dân được tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm và ký cam kết thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn toàn thực phẩm theo đúng quy định), các cơ sở sản xuất kinh doanh đã tuân thủ, chấp hành tốt các nội quy về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đến nay toàn huyện có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí theo quy định.

- **Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Xác định đây là tiêu chí rất quan trọng, bởi hệ thống chính trị ở cơ sở có vững mạnh thì mới lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí khác về xây dựng NTM. Vì vậy trong thời gian qua huyện luôn nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân theo đúng Quyết định 619/QĐ-TTg của Chính phủ; bảo đảm bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

Giai đoạn 2016-2020 đã tổ chức bồi dưỡng đạt chuẩn 97/132 cán bộ (đạt tỷ lệ 73,5%), 113/138 công chức (đạt tỷ lệ 81,9%); 13/13 xã có đủ các tổ chức chính trị theo quy định; hàng năm hơn 90% Đảng bộ xã, chính quyền và Mặt trận đoàn thể xã được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 13/13 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đến nay toàn huyện có 13/13 xã thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

- **Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:**

+ Công tác giáo dục Quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Hội đồng giáo dục QPAN kịp thời củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Công tác bồi dưỡng kiến thức giáo dục QPAN cho các đối tượng luôn đạt chỉ tiêu đề ra.

+ An ninh trật tự xã hội được giữ vững, ổn định, phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào xây dựng NTM” được đẩy mạnh; các hộ gia đình chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Pháp luật của Nhà nước, xây dựng gia đình văn hóa, phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng.

Đến nay có 13/13 xã được duy trì, giữ vững đạt chuẩn tiêu chí từ giai đoạn 2010-2015.

4. Đánh giá kết quả thực hiện xây dựng Làng nông thôn mới.

Trên cơ sở nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 02/CT-TU ngày 13/2/2018, Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan chuyên môn huyện cùng với UBND các xã tổ chức rà soát xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời hàng năm đều đưa chỉ tiêu xây dựng làng nông thôn mới vào Nghị Quyết của HĐND huyện để làm cơ sở chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở chỉ tiêu giao, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thống nhất với Đảng ủy, Mặt trận TQVN xã và các Đoàn thể xã; tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến nhân dân để đăng ký thực hiện làng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Theo kết quả đăng ký của UBND các xã thì đến cuối năm 2020 mỗi xã, thị trấn đều có một làng nông thôn mới đạt chuẩn, cụ thể:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| + Thị trấn: Làng Chiềng. | + Xã Krong: Làng Tăng. |
| + Xã Đông: Làng Tờ Mật. | + Xã Đăng Rong: Làng Kon Lốc 2. |
| + Xã Nghĩa An: Làng Lọt. | + Xã Kon Pnê: Làng Kon Ktonh. |
| + Xã ĐăkHlơ: Làng Lọt. | + Xã Sơn Lang: Làng Hà Nừng. |
| + Xã Kông Bờ La: Làng Groi. | + Xã Sơ Pai: Làng Tờ Kor. |
| + Xã Kông Long Khong: Làng Kdâu. | + Xã Tơ Tung: Làng Sơ Tở. |
| + Xã Kơ Ku: Làng Đăk Kjong. | + Xã ĐăkSmar: Làng Cam |

- Đến nay đạt được một số kết quả như sau:

- + Đã thực hiện quy hoạch xây dựng làng nông thôn mới ở 14/14 làng.
- + 100% tỷ lệ đường giao thông nội làng và kết nối thông suốt với đường trục xã và cứng hóa trên 70% tỷ lệ trục đường giao thông nội..
- + Đã có 52 Hộ gia đình được hỗ trợ thực hiện xóa nhà tạm và chỉnh trang lại nhà ở.
- + Hỗ trợ 454 hộ gia đình làm nhà vệ sinh.
- + Có 730 hộ đã thực hiện làm hàng rào, vườn rau tại các làng xây dựng nông thôn mới.
- + Tổng kinh phí đã huy động để thực hiện xây dựng làng nông thôn mới 24.326,7 Triệu đồng.

Đến nay đã có 2 làng được công nhận làng nông thôn mới (*Làng Kdâu – xã Kông Long Khong; làng Hà Nừng – xã Sơn Lang*) và dự kiến đến cuối năm 2020 trên địa bàn huyện có thêm 4 làng được công nhận làng nông thôn mới nâng tổng số làng nông thôn mới trên địa bàn huyện là 6 làng.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Mặt được:

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, trên địa bàn Huyện mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức song đã đạt kết quả quan trọng như: Bộ mặt nông thôn đổi mới, hạ tầng thiết yếu về giao thông, văn hóa, y tế, giáo dục, ... được cải thiện, số hộ nghèo giảm nhanh, sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Đến nay đã có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới và đang lập hồ sơ đề nghị Tỉnh công nhận đạt chuẩn thêm 3 xã trong năm 2020 (*Kông Bờ La, Sơ Pai và Tơ Tung*), bình quân mỗi xã đạt được 18,5 tiêu chí/xã, đặc biệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của người dân. Vì thế mọi nguồn lực đã được phát huy, phong trào xây dựng nông thôn mới trên toàn huyện tiếp tục có sự chuyển biến mạnh mẽ, ngày càng trở thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn huyện; mà đến nay đạt được như sau:

- Nhận thức của người dân ngày càng nâng cao, nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM và xây dựng nông thôn mới chính là vì lợi ích của cộng đồng và của chính gia đình mình.

- Cơ sở hạ tầng giao thông trục huyện được BTXM và nhựa hóa trên 96% (166,06/172,56km) tăng 36,3% so với năm 2015; đường trục xã được BTXM 100% (121,4/121,4 km) tăng 24,5% so với năm 2015; đường trục thôn làng được BTXM hơn

87% (121,6/139,6 km) tăng 38% so với năm 2015; đường trục chính nội đồng được cứng hóa 80% (264,2/328,8 km) tăng 21% so với năm 2015.

- Cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư, nâng cấp mở rộng, đến nay các xã đều quy hoạch và xây dựng trung tâm văn hóa xã, 100% thôn, làng trên địa bàn các xã đã có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- 13/13 xã đã được phủ sóng điện để nhân dân truy cập thông tin thông qua dịch vụ internet.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng đều qua các năm, đến cuối năm 2020 là 40,034 triệu đồng tăng hơn 23,13 triệu đồng so với năm 2015 (năm 2015 là 16,9 triệu đồng/người/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,27% và giảm 24,2% so với năm 2015 (năm 2015 29,5%).

- Các trạm y tế xã được quan tâm đầu tư nâng cấp để đạt chuẩn theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 7/4/2014 của Bộ y tế.

- Hệ thống nước sinh hoạt của người dân được đầu tư nâng cấp để nâng tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh lên 98%, tăng 3% so với năm 2015.

- Các tổ chức chính trị đã nâng cao vai trò trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả trong tham gia chương trình xây dựng NTM; cán bộ, công chức được nâng cao về trình độ, năng lực tổ chức thực hiện, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nhận thức của nhân dân về xây dựng NTM được nâng lên, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi chương trình MTQG về xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

2. Những hạn chế tồn tại, nguyên nhân:

- Việc huy động nguồn lực từ trong nhân dân gặp nhiều hạn chế do phần lớn người dân khu vực nông thôn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Nhận thức của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế (*Chưa có trách nhiệm đầy đủ trong việc xây dựng nhà ở, công trình nhà vệ sinh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất,...*), còn tồn tại một số phong tục tập quán lạc hậu.

- Việc huy động vốn của các doanh nghiệp thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn nhất là đối với xã không có doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn.

- Huyện đã kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn huyện trên lĩnh vực nông nghiệp nhưng tiến độ thực hiện các dự án còn chậm.

- Trình độ dân trí của người dân còn thấp, không đồng đều giữa các xã, các thôn làng. Năng lực chuyên môn của cán bộ thôn làng và xã hạn chế nên việc nắm bắt và triển khai thực hiện chương trình có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa sâu sát, chưa thường xuyên, công tác chỉ đạo, điều hành chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc di dời nhà ở để chỉnh trang khu dân cư tại các làng xây dựng nông thôn mới còn khó khăn và khó thực hiện do phong tục tập quán của người đồng bào DTTS chưa được thay đổi, quỹ đất quy hoạch để mở rộng khu dân cư tại các làng hầu như không còn.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

- **Một là:** Xây dựng nông thôn mới là mục tiêu, là động lực để phát triển kinh tế-xã hội. Vì vậy, để thực hiện tốt phải có quyết tâm chính trị cao, có kế hoạch cụ thể, chủ động, sáng tạo, sâu sát, liên tục của các cấp ủy, chính quyền, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu để huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc cùng với sự quan tâm của toàn xã hội bằng phong trào thi đua trong từng địa phương, đơn vị, đoàn thể để tạo ra sức mạnh tổng hợp về xây dựng nông thôn mới.

- **Hai là:** Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới là yếu tố quyết định cho sự thành công của chương trình. Do vậy cần nhân rộng kịp thời các gương điển hình xây dựng nông thôn mới, đồng thời tạo điều kiện về cơ chế, chính sách để người dân thực sự làm chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân; nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, thực sự quan tâm tới lợi ích thiết thực của người dân trong việc quyết định lựa chọn nội dung, quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chương trình ở địa phương.

- **Ba là:** Nắm vững mục tiêu và hệ thống các tiêu chí nông thôn mới để có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và yêu cầu bức thiết của người dân ở từng địa phương; phát huy cao các nguồn lực tại chỗ; lồng ghép các chương trình, dự án; lựa chọn, tập trung hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên tạo ra sự chuyển biến thực tế trên diện rộng, tạo niềm tin vào chương trình.

- **Bốn là:** Trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đề ra để có sự điều chỉnh và có giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để động viên kịp thời các địa phương làm tốt, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho chương trình.

- **Năm là:** Đẩy mạnh phát động phong trào thi đua "*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*" gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*", động viên khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025.

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục thực hiện xây dựng NTM để đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn giàu có và thịnh vượng, tiệm cận với khu vực đô thị; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2021-2025:

- Duy trì 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Có từ 03 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao. Bình quân số tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn các xã là 13 tiêu chí/xã.
- Mỗi xã, thị trấn đều có 1 làng đạt chuẩn nông thôn mới; có 3-4 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận.
- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới giảm bình quân 0,4%/năm.
- Tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

II. NHIỆM VỤ:

- Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của BCH đảng bộ huyện, xã; huy động cả hệ thống chính trị, toàn thể nhân dân để tập trung thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện và củng cố, kiện toàn lại Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban giám sát và Ban phát triển thôn, làng ở cấp xã.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp, tham gia ngày công lao động trên tinh thần tự nguyện phù hợp với khả năng. Không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời xử lý dứt điểm nợ đọng (nếu có).

- Trên cơ sở Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt, lộ trình đạt chuẩn và đạt chuẩn nâng cao của từng xã, giao chỉ tiêu kế hoạch hoàn thành các tiêu chí cho từng xã; đồng thời gắn trách nhiệm của các ban ngành, Đoàn thể của huyện với từng tiêu chí do ngành mình phụ trách, phối hợp. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được một cách bền vững.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án..., nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu theo yêu cầu của từng tiêu chí, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu an sinh xã hội của người dân,...

- Đẩy mạnh thực hiện, kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án sản xuất, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập cho người dân. Chú trọng các giải pháp giảm nghèo bền vững.

- Củng cố hoạt động các HTX hiện có, đặc biệt là về năng lực, trình độ của bộ máy lãnh đạo HTX, tạo điều kiện hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị bền vững, đồng thời vận động thành lập HTX mới, đi vào hoạt động có hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Chú trọng đến vai trò của nhân tố con người, qua đó sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức các xã, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cả về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, đào tạo theo chức danh ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

- Phát động Phong trào thi đua xây dựng NTM trên địa bàn huyện và trên địa bàn từng xã gắn với từng nội dung tiêu chí, từng thôn, làng, tạo thành phong trào mạnh mẽ ở tất cả các xã, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết chương trình hằng năm.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện đến năm 2020 và mục tiêu thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kbang./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Ban TT UBMTQ VN Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Văn phòng ĐPNTM huyện;
- Lưu VT, VP, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



Đang chờ xử lý